

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-CĐCNHP ngày 05 tháng 9 năm 2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng)

Tên ngành đào tạo: Công nghệ ô tô

Tên tiếng Anh: Automobile production engineering

Mã ngành, nghề: 5510126

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên (hoặc tương đương)

Thời gian đào tạo: Theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: là thời gian người học đủ số lượng mô đun hoặc tín chỉ quy định cho từng chương trình đào tạo cụ thể. Học sinh phải tích lũy thêm nội dung văn hóa phổ thông theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu có nguyện vọng tiếp tục học lên trình độ cao đẳng.

1. Về kiến thức:

1.1. Kiến thức cơ bản

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;
- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Hiểu và sử dụng được các từ ngữ, cấu trúc tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp; đọc hiểu tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành;
- Nắm được cách thức và phương pháp rèn luyện thể chất;
- Có kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh.

1.2. Kiến thức chuyên môn nghề nghiệp

- Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;
- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong xe ô tô;
- Hiểu được cách đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được quy trình vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;

- Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô;
- Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
- Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;
- Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;
- Kèm cặp và hướng dẫn tay nghề cho thợ bậc thấp hơn.

2.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;
- Ứng dụng được 5S vào trong công việc;
- Ứng dụng được ngoại ngữ, tin học để nâng cao hiệu quả công việc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức, tác phong nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;
- Chấp hành kỷ luật lao động; tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội;
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; tổ chức làm việc nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp và các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, được phân công làm việc ở các vị trí:
- Thợ sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô;
- Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Có thể tự tạo dịch vụ và công việc trong lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;

- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực công nghệ ô tô;
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	10	210	106	87	17
MH 01	Chính trị	2	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	1	15	10	4	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	28	13	4
MH 05	Tin học	1	30	13	15	2
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	3	60	30	25	5
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề	71	1355	439	845	71
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	210	150	49	11
MH 08	Cơ ứng dụng	3	40	30	8	2
MH 09	Vật liệu học	3	40	30	8	2
MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	3	40	30	8	2
MH 11	Vẽ kỹ thuật	4	60	45	12	3
MH 12	An toàn lao động	2	30	15	13	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	36	740	210	491	39
MĐ 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ SC	3	50	20	27	3
MĐ 16	SC-BD cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền	5	110	30	75	5
MĐ 17	SC-BD hệ thống phân phối khí	3	60	20	37	3

MĐ 18	SC-BD hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	4	85	25	56	4
MĐ 19	SC-BD hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	5	100	20	75	5
MĐ 20	SC-BD hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	5	100	20	75	5
MĐ 23	SC-BD hệ thống truyền lực	4	90	30	55	5
MĐ 24	SC-BD hệ thống di chuyển	2	45	15	27	3
MĐ 25	SC-BD hệ thống lái	2	45	15	27	3
MĐ 26	SC-BD hệ thống phanh	3	55	15	37	3
MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp	4	100	0	95	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	20	405	79	305	21
MH 07	Kỹ thuật Điện - Điện tử	3	45	25	17	3
MĐ 13	Thực hành Nguội cơ bản	2	40	0	38	2
MĐ 14	Thực hành Hàn cơ bản	2	40	0	38	2
MĐ 21	Kỹ thuật lái ô tô	2	45	15	27	3
MĐ 22	SC-BD trang bị điện ô tô	5	100	20	75	5
MĐ 27	Bảo dưỡng hệ thống phanh ABS	3	55	12	40	3
MĐ 28	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô - xe máy	3	55	12	40	3
MĐ 29	Kiểm tra và sửa chữa PAN ô tô	3	70	20	47	3
Tổng cộng		88	1710	570	1044	96

*** Hệ TC tốt nghiệp THCS học MH04 với thời lượng 120 giờ (tương đương 5 tín chỉ)**

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc:

Thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để sinh viên phát triển toàn diện về kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, văn hóa làm việc tại doanh nghiệp, có thể bố trí tham quan, trải nghiệm một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo và thực hiện một số hoạt động ngoại khóa khác. Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa:

Số	Nội dung	Thời gian
----	----------	-----------

TT		
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại, trải nghiệm	Mỗi học kỳ 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học: Theo kế hoạch giảng dạy từng học kỳ.
- Hình thức kiểm tra: Theo chương trình môn học

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và không trong thời gian thi hành kỷ luật.